

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 09/2022

NỘI DUNG THÁNG NÀY

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/07/2022 về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

Quyết định số 1453/QĐ-NHNN ngày 22/08/2022 về việc thay mới thủ tục đăng ký phát hành trái phiếu quốc tế.

Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/08/2022 về việc miễn nộp giấy đăng ký doanh nghiệp khi xin cấp phép đào tạo thuyền viên.

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Quyết định số 1391/QĐ-TCT ngày 23/08/2022 về việc ban hành Quy trình quản lý hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền.

Quyết định số 1710/QĐ-BTC ngày 24/08/2022 về việc hướng dẫn thủ tục ân hạn nộp thuế năm 2022.

Công văn số 8404/BTC-TCT ngày 23/08/2022 về hóa đơn điện tử.

Công văn số 3301/TCHQ-TXNK ngày 10/08/2022 về việc xử lý vướng mắc các quy trình về thuế.

Công văn số 3466/TCHQ-TXNK ngày 19/08/2022 về việc hoàn thuế hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để SX XK.

Công văn số 40747/CTHN-TTHT ngày 18/08/2022 về hóa đơn chi phí tại đơn vị.

Công văn số 40222/CTHN-TTHT ngày 16/08/2022 về việc xác định thu nhập chịu thuế TNCN từ quà tặng, trúng thưởng.

Page

2

2

4

5

6

7

7

8

9

9

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Công văn số 4632/BYT-KHTC ngày 15/08/2022 về chế độ phụ cấp chống dịch theo Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08/02/2021.

10

Công văn số 2216/BHXH-CSXH ngày 12/08/2022 về tiếp tục chi trả hỗ trợ đối với người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết 03/2021/UBTVQH15.

10

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 3292/TCHQ-TXNK ngày 09/08/2022 về việc kê khai nộp thuế khi chuyển đổi từ DNCX sang doanh nghiệp không hưởng chính sách của DNCX.

11

Công văn số 1214/GSQL-GQ2 ngày 22/08/2022 về hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp FDI.

12

Công văn số 3490/TCHQ-TXNK ngày 23/08/2022 về hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để sản xuất xuất khẩu.

12

Công văn số 3361/TCHQ-GSQL ngày 12/08/2022 về việc tăng cường công tác quản lý, giám sát hàng gửi kho ngoại quan

12





QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 29/07/2022 Ngân hàng nhà nước ban hành Thông tư số 10/2022/TT-NHNN về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh, theo đó:

Thông tư ban hành quy định mới về thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của các doanh nghiệp, áp dụng kể từ ngày 15/09/2022.

Theo đó, cần lưu ý, khoản phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp chỉ được chấp nhận nếu nằm trong tổng hạn mức vay thương mại nước ngoài hàng năm đã được Thủ tướng phê duyệt.

Các trường hợp thay đổi liên quan đến khoản phát hành trái phiếu quốc tế sẽ được miễn đăng ký lại với Ngân hàng Nhà nước (chỉ cần gửi thông báo):

1. Thay đổi thời gian rút vốn, trả nợ gốc trong phạm vi 10 ngày làm việc so với kế hoạch;
2. Thay đổi địa chỉ của tổ chức phát hành;
3. Thay đổi tên giao dịch thương mại của ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản nơi tổ chức phát hành mở tài khoản vay, trả nợ nước ngoài;

4. Thay đổi kế hoạch trả lãi, phí của khoản phát hành trái phiếu quốc tế so với kế hoạch nhưng không thay đổi cách xác định lãi, phí;
5. Thay đổi (tăng hoặc giảm) số tiền rút vốn, trả nợ gốc, lãi, phí trong phạm vi 100 đơn vị tiền tệ của đồng tiền vay nước ngoài;
6. Thay đổi số tiền chuyển trả nợ gốc do trái phiếu được chuyển đổi hoặc hoán đổi thành cổ phần;
7. Thay đổi số tiền rút vốn, trả nợ gốc thực tế của một kỳ cụ thể ít hơn số tiền được nêu tại kế hoạch rút vốn, trả nợ.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/09/2022, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

Quy định về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.

Thay thế Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16/07/2013 và Điều 12 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22/12/2015.

[Download](#)

Ngày 22/08/2022 Ngân hàng nhà nước ban hành Quyết định số 1453/QĐ-NHNN về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cụ thể:

Quyết định thay mới thủ tục đăng ký, thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh căn cứ theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-NHNN .

Theo đó, cần lưu ý, chậm nhất 20 ngày làm việc trước khi chào bán trái phiếu trên thị trường quốc tế, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đăng ký phát hành theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN đến Ngân hàng Nhà nước.

Sau khi được chấp thuận chào bán trái phiếu quốc tế, doanh nghiệp phải nộp tiếp các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 8, 9, 10 Điều 6 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN để Ngân hàng Nhà nước kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đăng ký khoản phát hành (nếu cần).

Từ 01/01/2023, thủ tục đăng ký phát hành trái phiếu quốc tế sẽ

được giải quyết trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2022. Quy định về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.

Bãi bỏ, sửa đổi nội dung thủ tục hành chính có mã như sau: 1.001795; 1.000174; 1.001207; 1.001774 được công bố tại Quyết định số 1762/QĐ-NHNN ngày 01/09/2015.

Download

Ngày 22/08/2022 Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2022/NĐ-CP về việc miễn nộp giấy đăng ký doanh nghiệp khi xin cấp phép đào tạo thuyền viên, theo đó:

Nghị định bãi bỏ yêu cầu nộp Giấy đăng ký doanh nghiệp trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên được quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định 78/2016/NĐ-CP.

Theo đó, người làm hồ sơ đề nghị cấp GCN đủ điều kiện KDDV đào tạo thuyền viên không cần nộp bản sao có chứng thực Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ sở đào tạo

Như vậy, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phươg tiện thủy nội địa kể từ ngày Nghị định 54/2022/NĐ-CP bao gồm những loại giấy tờ sau:

- 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 78/2016/NĐ-CP .
- 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng).
- 01 bản sao có chứng thực (kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phươg tiện, cầu cảng thủy nội địa.

Ngoài ra, Nghị định còn sửa đổi về thẩm quyền quản lý nhà nước của Cảng vụ Đường thủy nội địa được quy định tại Điều 65 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.

Nghị định 54/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/11/2022.

Download

Ngày 26/08/2022 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 42225/CTHN-TTHT về chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 03/2021/TT-BTC, doanh nghiệp KH&CN được ưu đãi thuế TNDN như sau: miễn thuế 4 năm và giảm 50% thuế trong 9 năm tiếp theo.

Tuy nhiên, để hưởng mức ưu đãi trên, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN;
2. Doanh thu hàng năm từ hoạt động KH&CN đạt tối thiểu 30% trên tổng doanh thu;
3. Doanh thu được tạo ra từ dịch vụ có ứng dụng KH&CN là dịch vụ mới, không bao gồm các dịch vụ đã có trên thị trường;
4. Hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN.

Download



VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Ngày 23/08/2022, Tổng cục thuế ban hành Quyết định số 1391/QĐ-TCT ngày 23/8/2022 về việc ban hành Quy trình quản lý hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền, cụ thể:

Quyết định ban hành các quy trình quản lý HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền (có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế) theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC, bao gồm:

1. Quy trình tiếp nhận, xử lý tờ khai đăng ký hoặc thay đổi thông tin đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền;
2. Quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin đăng ký xuất HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền;
3. Quy trình tiếp nhận, xử lý thông báo HĐĐT (khởi tạo từ máy tính tiền) có sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT .

Theo đó, cần lưu ý, doanh nghiệp chỉ được đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền khi có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng theo các mô hình kinh doanh như: trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng; ăn uống; nhà hàng; khách

sạn; bán lẻ thuốc tân dược; dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác.

Quy trình quản lý thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền được quy định chi tiết như sau:

- Bước 1: trong thời gian 15 phút kể từ khi nhận được Tờ khai Mẫu số 01 /ĐKTĐ-HĐĐT (phụ lục kèm theo Quyết định 1391), Cổng điện tử tự động đối chiếu thông tin trên Tờ khai số Mẫu số 01 /ĐKTĐ-HĐĐT. Căn cứ vào kết quả đối chiếu, Cổng điện tử tự động tạo thông báo về việc tiếp nhận/ không tiếp nhận tờ khai/ thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT (Mẫu 01 /TB-TNĐT), ký, gửi NNT theo địa chỉ thư điện tử của NNT đã đăng ký và qua tổ chức truyền nhận.
- Bước 2: trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày Cổng điện tử gửi thông báo về việc tiếp nhận, trường hợp NNT đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền thì Hệ thống HĐĐT-CTĐT tự động đối chiếu các nội dung thông tin trên Mẫu số 01 /ĐKTĐ-HĐĐT.

- Bước 3: Căn cứ kết quả đối chiếu bước 1, 2, công chức bộ phận tiếp nhận thông tin đăng ký và dữ liệu hóa đơn điện tử xác nhận chấp nhận hoặc từ chối và nhập lý do từ chối. Hệ thống HĐĐT-CTĐT tự động thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT.
- Bước 4: Ban hành thông báo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT tại phụ lục ban hành kèm gửi NNT.
- Bước 5: Cập nhật danh sách NNT sử dụng/ngừng sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.

Tờ khai đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền phải ghi đúng Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT tại Phụ lục ban hành kèm Quy trình này, nộp qua Cổng điện tử của Tổng cục Thuế.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với các cơ quan thuế khi triển khai HĐĐT có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Nghị định số 41/2022/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC.

[Download](#)

Ngày 24/08/2022 Bộ tài chính ban hành Quyết định số 1710/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, theo đó:

Quyết định thay mới thủ tục gia hạn nộp thuế, bao gồm các trường hợp:

- Gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ;
- Gia hạn nộp thuế TTĐB từ tháng 6 - 9/2022 đối với ô tô lắp ráp trong nước theo quy định tại Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ;
- Gia hạn nộp thuế do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ theo quy định tại điểm a khoản 27 Điều 3 Luật Quản lý thuế 2019;
- Gia hạn nộp thuế do trường hợp bất khả kháng khác theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 126/2020/NĐ-CP .

Trong đó, lưu ý, Giấy đề nghị ân hạn nộp thuế năm 2022 chỉ cần nộp một lần cho toàn bộ số thuế phát sinh trong các kỳ tính thuế được ân hạn. Hạn nộp chậm nhất là ngày 30/09/2022.

Đối với Giấy đề nghị ân hạn nộp thuế TTĐB cho ô tô lắp ráp trong nước, cũng chỉ cần nộp lần cho toàn bộ các kỳ được ân hạn thuế và hạn nộp chậm nhất là ngày 20/11/2022.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 30/6/2016.

[Download](#)

Ngày 23/08/2022 Bộ tài chính ban hành Công văn số 8404/BTC-TCT về hóa đơn điện tử, theo đó:

Hóa đơn bán hàng điện tử quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP (áp dụng bắt buộc từ 01/07/2022) là loại hóa đơn dành cho các doanh nghiệp trong khu phi thuế quan và doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp sử dụng trong các hoạt động bán hàng, gồm cả hoạt động xuất khẩu ra nước ngoài.

Việc yêu cầu lập hóa đơn điện tử (HĐĐT) đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP là nhằm mục đích chuyển dữ liệu doanh thu xuất khẩu về cơ quan thuế để theo dõi, quản lý.

Về thời điểm lập HĐĐT khi DNCX xuất khẩu sản phẩm và trường hợp xuất khẩu hàng hóa của DN

nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cho người mua, không phân biệt đã hay chưa thu tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 9 NĐ 123/2020/NĐ-CP.

[Download](#)

Ngày 10/08/2022 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 3301/TCHQ-TXNK về việc xử lý vướng mắc các quy trình về thuế, cụ thể:

Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 26 Quyết định số 3394/QĐ-TCHQ ngày 31/12/2021, các hồ sơ hoàn thuế GTGT nộp thừa của năm trước nhưng được giải quyết sau ngày 31/03 của năm kế tiếp đồng thời thuộc một trong các trường hợp sau đây thì Hải quan chỉ xem xét hoàn thuế sau khi thu thập thông tin khấu trừ/hoàn thuế của doanh nghiệp từ cơ quan Thuế:

- Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ hoàn thuế GTGT nộp thừa, doanh nghiệp có vi phạm pháp luật về hải quan, về thuế, pháp luật khác có liên quan đang bị khởi tố vụ án hình sự;

- Doanh nghiệp xin hoàn thuế là công ty thành viên trong cùng một tập đoàn nhưng tập đoàn đó hoặc đơn vị thành viên khác trong cùng tập đoàn đó đang bị khởi tố vụ án hình sự;
- Số tiền thuế GTGT đề nghị hoàn từ 500 triệu đồng trở lên;
- Doanh nghiệp không giải trình được những mâu thuẫn trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế;
- Các trường hợp khác mà cơ quan hải quan có nghi ngờ trong quá trình xử lý hồ sơ hoàn thuế.

Tuy nhiên, đối với các trường hợp đề nghị hoàn thuế GTGT nộp thừa của năm trước nhưng cơ quan Hải quan có đủ cơ sở xác định doanh nghiệp chưa kê khai khấu trừ hoặc hoàn thuế tại cơ quan Thuế thì sẽ không cần thu thập thông tin.

[Download](#)

Ngày 19/08/2022 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 3466/TCHQ-TXNK về việc hoàn thuế hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để SXKK, theo đó:

Trước phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp về việc chậm được giải quyết hồ sơ hoàn thuế đối với hàng nhập khẩu tại chỗ để SXKK, Tổng cục Hải quan đã nhắc nhở Cục Hải quan các tỉnh phải nhanh chóng xử lý hồ sơ hoàn thuế cho doanh nghiệp theo đúng thời gian quy định.

Hiện nay, theo quy định tại Điều 75 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế chậm nhất là 06 ngày làm việc (với hồ sơ thuộc diện hoàn trước) và chậm nhất là 40 ngày làm việc (với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước), kể từ ngày cơ quan hải quan có thông báo chấp nhận hồ sơ của doanh nghiệp.

Về hồ sơ, thủ tục hoàn thuế nhập khẩu, xem quy định tại Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP và Điều 12 Thông tư 06/2021/TT-BTC .

[Download](#)

Ngày 18/08/2022 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành Công văn số 40747/CTHN-TTHT về hóa đơn chi phí tại đơn vị, theo đó:

Cục thuế TP. Hà Nội lưu ý, trường hợp Công ty chi thưởng cho người lao động để khuyến khích sản xuất kinh doanh, nếu chi chung cho tập thể thì được miễn khấu trừ thuế; tuy nhiên, nếu chi cho đích danh cá nhân người lao động thì phải khấu trừ thuế (điểm đ.7 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTCs).

Khoản chi thưởng cho người lao động để khuyến khích sản xuất kinh doanh nếu đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 4 và không thuộc các khoản loại trừ nêu tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC thì được chấp nhận hạch toán.

Về chi phí mua hộp quà nếu để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT và đáp ứng các điều kiện tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC thì được khấu trừ toàn bộ.

[Download](#)

Ngày 16/08/2022 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành Công văn số 40222/CTHN-TTHT về việc xác định thu nhập chịu thuế TNCN từ quà tặng, trúng thưởng, cụ thể:

Theo quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC, khi tặng quà bằng hiện vật cho công nhân viên lao động, tùy trường hợp Công ty sẽ phải hoặc không phải khấu trừ thuế TNCN.

Nếu quà tặng mang tính chất tiền lương, tiền công (trả thay lương) theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì giá trị quà tặng phải khấu trừ thuế TNCN theo diện tiền lương.

Nếu quà tặng không phải trả thay lương, đồng thời không thuộc các trường hợp là chứng khoán, phần vốn góp, bất động sản, tài sản phải đăng ký sở hữu... theo quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì được miễn khấu trừ thuế.

Nếu quà tặng nhận được do trúng thưởng các cuộc thi, trò chơi,... theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì khấu trừ thuế TNCN theo hướng dẫn tại Điều 15 (khấu trừ 10% trên phần giá trị quà tặng vượt 10 triệu đồng).

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 15/08/2022, Bộ Y tế ban hành Công văn số 4632/BYT-KHTC về chế độ phụ cấp chống dịch theo Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08/02/2021, cụ thể:

Mức chi trả chế độ phụ cấp phòng chống dịch được chi trả theo ngày thực tế làm việc không tính theo giờ làm việc hoặc tính theo số lượng mẫu xét nghiệm.

Đối với việc chi trả chế độ phụ cấp chống dịch cho cán bộ, nhân viên gián tiếp phục vụ công tác điều trị tại các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19

Đề nghị Sở Y tế áp dụng mức phụ cấp 150.000 đồng/người/ngày, quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 2 Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08/02/2021.

Đối với chi trả chế độ phụ cấp chống dịch cho cán bộ, nhân viên y tế trực tiếp khám, chẩn đoán, điều trị người mắc COVID-19, nghỉ mắc COVID-19 và vừa tham gia thường trực 24/24 giờ tại các Bệnh viện dã chiến thực hiện chi trả cả 2 chế độ gồm:

Chi trả phụ cấp chống dịch và chi trả chế độ thường trực 24/24 giờ theo quy định.

[Download](#)

Ngày 12/08/2021 BHXH Việt Nam ban hành Công văn số 2216/BHXH-CSXH về tiếp tục chi trả hỗ trợ đối với người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết 03/2021/UBTVQH15, Cụ thể:

Những người sau đây đã nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định và đã được BHXH tỉnh/thành phố tổng hợp, báo cáo BHXH Việt Nam được tiếp tục hỗ trợ:

- NLD đang tham gia BHTN tại thời điểm ngày 30/09/2021 (không bao gồm NLD đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và ĐVSN công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên);
- NLD đã dừng tham gia BHTN do chấm dứt HĐLĐ hoặc HĐ làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/09/2021 có thời gian đóng BHTN được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm, không bao gồm người hưởng lương hưu hàng tháng.

Thời gian thực hiện chi trả hoàn thành chậm nhất vào ngày 10/09/2022.

[Download](#)

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 09/08/2022 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 3292/TCHQ-TXNK về việc kê khai nộp thuế khi chuyển đổi từ DNCX sang doanh nghiệp không hưởng chính sách của DNCX, Theo đó:

Công văn lưu ý về thủ tục hải quan và kê khai nộp thuế trong trường hợp DNCX chuyển đổi thành doanh nghiệp thông thường.

Theo đó, đối với số hàng đã mua từ nội địa, DNCX phải kê khai tờ khai hải quan mới, nộp đủ thuế trước khi chuyển đổi thành doanh nghiệp thường và không được xét hoàn lại tiền thuế nhập khẩu nộp thừa.

Đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài làm TSCĐ, nếu doanh nghiệp sau chuyển đổi vẫn đáp ứng điều kiện ưu đãi theo pháp luật đầu tư, pháp luật thuế XNK thì được tiếp tục kế thừa ưu đãi miễn thuế.

Trường hợp này, DNCX thực hiện thủ tục khai thay đổi mục đích sử dụng đối với TSCĐ đã nhập khẩu miễn thuế tương tự trường hợp thay đổi mục đích sử dụng bằng hình thức chuyển nhượng cho đối tượng cũng thuộc diện ưu đãi (Điều 21 Thông tư 38/2015/TT-BTC, sửa đổi tại Thông tư 39/2018/TT-BTC).

Doanh nghiệp sau chuyển đổi không phải thông báo Danh mục miễn thuế đối với các TSCĐ đã nhập khẩu miễn thuế trước đây, chỉ cần báo cáo định kỳ tình hình sử dụng hàng nhập khẩu miễn thuế hàng năm theo quy định.

Riêng các TSCĐ nhập khẩu sau thời điểm chuyển đổi, doanh nghiệp chỉ được miễn thuế nếu có thông báo danh mục miễn thuế trước khi nhập khẩu (Điều 30 Nghị định 134/2016/NĐ-CP).

[Download](#)

Ngày 22/08/2022 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1214/GSQL-GQ2 về hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp FDI, cụ thể:

Tổng cục Hải quan cho rằng, theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và khoản 4 Mục II Thông tư 04/2007/TT-BTM thì doanh nghiệp FDI được bán thanh lý nguyên liệu, vật tư nhập khẩu thuộc sở hữu của doanh nghiệp theo hình thức xuất khẩu.

Mã loại hình tờ khai xuất khẩu được xác định trên cơ sở bản chất của hoạt động xuất khẩu, quy định tại Quyết định số

1357/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2021 và các công văn hướng dẫn về mã loại hình của Tổng cục Hải quan.

Tuy nhiên, cần lưu ý, hình thức nhập khẩu hàng hóa sau đó xuất khẩu chính hàng hóa này (chưa qua gia công, chế biến) ra nước ngoài thuộc loại hình kinh doanh TN-TX và hiện nay doanh nghiệp FDI chưa được phép thực hiện hoạt động kinh doanh TN-TX (khoản 2 Điều 13 Nghị định 69/2018/NĐ-CP).

Download

Ngày 23/08/2022 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 3490/TCHQ-TXNK về hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để sản xuất xuất khẩu, cụ thể:

Liên quan đến kiến nghị xem xét sửa đổi chính sách thuế đối với hàng nhập khẩu tại chỗ để SXKK, Tổng cục Hải quan yêu cầu thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Nghị định 18/2021/NĐ-CP và hướng dẫn tại các Công văn số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021, số 1320/TCHQ-TXNK ngày 15/04/2022, số 3194/TCHQ-TXNK ngày 03/08/2022.

Theo đó, hàng NK tại chỗ để SXKK không được miễn thuế như hàng NK tại chỗ để gia công xuất khẩu là do chính sách quản lý của 02 loại hình này có sự khác nhau. Tuy nhiên, doanh nghiệp sẽ được hoàn lại số thuế nhập khẩu đã nộp sau khi xuất khẩu sản phẩm. Chi tiết xem Công văn số 1320/TCHQ-TXNK ngày 15/04/2022.

Ngoài ra, không phải mọi trường hợp NK tại chỗ để SXKK đều phải nộp thuế nhập khẩu, chẳng hạn nếu NK tại chỗ từ DNCX, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan có thể được miễn thuế; ngược lại, nếu NK tại chỗ từ doanh nghiệp nội địa khác thì phải nộp thuế. Chi tiết xem STT 16, STT 32 Phụ lục ban hành kèm Công văn số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021.

Download

Ngày 12/08/2022 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 3361/TCHQ-GSQL về việc tăng cường công tác quản lý, giám sát hàng gửi kho ngoại quan, cụ thể:

Công văn nhắc nhở Chi cục Hải quan trên cả nước phải kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định

tại Luật Hải quan, Nghị định 08/2015/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP) và Thông tư 38/2015/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 39/2018/TT-BTC).

Trong đó, lưu ý một số trách nhiệm sau đây:

- Cập nhật thông tin hàng hóa getin kho bãi lên Hệ thống VASSCM ngay sau khi hoàn thành việc xếp dỡ hàng hóa;
- Cập nhật kịp thời thông tin hàng hóa rút khỏi container đưa vào kho, thông tin getout kho bãi lên Hệ thống VASSCM;

- Cập nhật cả thông tin getout trên Hệ thống đối với hàng hóa tiêu hủy;
- Kết nối phần mềm quản lý của doanh nghiệp với Hệ thống VASSCM theo đúng quy định tại Nghị định 68/2016/NĐ-CP và Thông tư 39/2018/TT-BTC.

Các doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan không thực hiện đầy đủ trách nhiệm hoặc không đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định sẽ bị xem xét buộc chấm dứt hoạt động kho ngoại quan.

Download



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc
Tel: 0904.347.726
Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0983 536 303
Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0909 866 888
Email: giang.vu@anvietcpa.com